TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/DS-ST.
Ngày: 21-10-2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Đông.

2. Bà Đặng Ngọc Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT.

Trụ sở: Số 266-268, đường NKKN, phường VTS, Quận B, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Hồng S; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT- Chi nhánh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền số 3977/2020/GUQ-PL ngày 28/12/2020).

Ủy quyền lại: Anh Lương Ngọc N; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP SGTT- Chi nhánh Vĩnh Long. (Giấy ủy quyền số 104/2021/UQ-CNVL ngày 06/3/2021) (vắng mặt).

Địa chỉ làm việc: Số 35B, Đường 3/2, Phường M, thành phố VL, tỉnh VL.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Võ Xuân D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số nhà 17, đường LTHG, Phường H, thành phố VL, tỉnh VL (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lương Ngọc N là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT (gọi tắt là Ngân hàng Sacombank) trình bày như sau:

Ngày 03/3/2020 Ngân hàng Sacombank có ký với chị Nguyễn Võ Xuân D hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng) với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng; lãi suất vay trong hạn là 2,6%/tháng (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của ngân hàng); thời hạn sử dụng thẻ đến tháng 02/2025; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân; phương thức thanh toán vào ngày 22 hàng tháng theo Điều 21 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Trong quá trình vay chị D còn nợ Ngân hàng Sacombank tính đến ngày 06/3/2020 là 22.853.525 đồng (Trong đó nợ gốc là 17.646.145 đồng, lãi 5.207.380 đồng). Ngân hàng Sacombank đã nhiều lần yêu cầu chị Dtrả nợ nhưng chị D không thực hiện.

Bị đơn chị Nguyễn Võ Xuân D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sacombank.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nhưng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số nợ gốc là 17.646.145 đồng, có sự thay đổi về nợ lãi tính đến ngày 21/10/2021 là 10.460.640 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vào ngày 20/10/2021 nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngân hàng Sacombank khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Võ Xuân D trả nợ gốc lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Do đó đây là vụ án tranh chấp về "Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sacombank yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi tổng cộng là 28.106.785 đồng tính đến ngày 21/10/2021 (trong đó gốc: 17.646.145 đồng, lãi

quá hạn 10.460.640 đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.1] Đối với tiền nợ gốc: Hội đồng xét xử nhận thấy ngày 03/3/2020 chị Nguyễn Võ Xuân D có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho khách hàng cá nhân) với Ngân hàng Sacombank, thỏa thuận hạn mức sử dụng thẻ là 15.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng chị Duyên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng Sacombank trên số tiền gốc là 17.646.145 đồng là đã vi phạm các Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Sacombank. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng Sacombank theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Đối với khoản tiền lãi quá hạn: Đến ngày 21/10/2021 thì Ngân hàng Sacombank xác định bị đơn còn nợ lãi quá hạn là 10.460.640 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận lãi suất tại Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Sacombank, và Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bị đơn trả hết nợ là có căn cứ đúng pháp luật phù hợp với quy định Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Buộc bị đơn chị Nguyễn Võ Xuân D phải chịu 1.405.000 đồng (Một triệu bốn trăm lẻ năm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT.

Buộc chị Nguyễn Võ Xuân D phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT số tiền vốn, lãi là 28.106.640 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm bốn mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc là 17.646.145 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi lăm đồng) và lãi suất quá hạn là 10.460.640 đồng (Mười triệu bốn trăm sáu mươi ngàn sáu trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà

các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn chị Nguyễn Võ Xuân D phải chịu 1.405.000 đồng (Một triệu bốn trăm lẻ năm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 571.000 đồng (Năm trăm bảy mươi mốt ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT theo biên lai thu số N_0 0000110 nộp ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Diễm